

BỘ CÔNG THƯƠNG
Số: 05/2009/TT-BCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 2 năm 2009

THÔNG TƯ

Quy định về giá bán điện năm 2009 và hướng dẫn thực hiện

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công thương;

Căn cứ Luật điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Nghị định số 105/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật điện lực;

Căn cứ Quyết định số 21/2009/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về giá bán điện năm 2009 và các năm 2010 - 2012 theo cơ chế thị trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực,

QUY ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Thông tư này quy định về giá bán buôn điện, giá bán lẻ điện và hướng dẫn thực hiện giá điện.
- Thông tư này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân mua bán điện từ hệ thống điện quốc gia.
- Giá bán điện tại những địa bàn chưa có lưới điện quốc gia do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến bằng văn bản của Cục Điều tiết điện lực.

Điều 2. Giá bán điện theo cấp điện áp

- Giá bán điện theo cấp điện áp được quy định tại Thông tư này áp dụng đối với tất cả các khách hàng mua điện, trừ các khách hàng mua điện theo giá bán lẻ điện sinh hoạt, giá bán buôn điện nông thôn, khu tập thể, cụm dân cư.
- Hệ thống đo đếm điện đặt ở cấp điện áp nào thì tính giá bán điện theo giá quy định tại cấp điện áp đó.

Điều 3. Giá bán điện theo thời gian sử dụng trong ngày

Giá bán điện được quy định theo thời gian sử dụng điện trong ngày (sau đây gọi là hình thức ba giá).

- Giờ bình thường:

a) Gồm các ngày từ thứ Hai đến thứ Bảy:

- Từ 04 giờ 00 đến 9 giờ 30 (05 giờ 30 phút);
- Từ 11 giờ 30 đến 17 giờ 00 (05 giờ 30 phút);
- Từ 20 giờ 00 đến 22 giờ 00 (02 giờ).

b) Ngày Chủ nhật:

Từ 04 giờ 00 đến 22 giờ 00 (18 giờ).

2. Giờ cao điểm:

a) Gồm các ngày từ thứ Hai đến thứ Bảy:

- Từ 09 giờ 30 đến 11 giờ 30 (02 giờ);
- Từ 17 giờ 00 đến 20 giờ 00 (03 giờ).

b) Ngày Chủ nhật: không có giờ cao điểm.

3. Giờ thấp điểm:

Tất cả các ngày trong tuần: từ 22 giờ 00 đến 04 giờ 00 (06 giờ) sáng ngày hôm sau.

Điều 4. Điều kiện được áp giá bán buôn điện

Giá bán buôn điện quy định tại Điều 8, Điều 9 và Điều 10 của Thông tư này được áp dụng đối với các đơn vị điện lực đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- a) Có Giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối và bán lẻ điện được cơ quan có thẩm quyền cấp.
- b) Có sổ sách kế toán theo quy định, trong đó tách biệt rõ phần hạch toán kinh doanh bán điện.
- c) Có hợp đồng mua bán điện, có công tơ đo đếm điện riêng cho từng hộ sử dụng điện, phát hành hoá đơn tiền điện cho từng khách hàng sử dụng điện theo từng kỳ thanh toán được quy định trong hợp đồng mua bán điện.

Điều 5. Hướng dẫn thực hiện giá bán điện

1. Giá bán điện quy định trong Thông tư này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.
2. Hướng dẫn chi tiết thực hiện biểu giá được quy định trong Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương II

GIÁ BÁN BUÔN ĐIỆN

Điều 6. Thông số tính toán giá điện năm 2009

Các thông số dùng cho tính toán giá điện năm 2009 (giá bán lẻ điện bình quân là 948,5 đ/kWh, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) gồm:

1. Tổng sản lượng điện thương phẩm dự kiến năm 2009: 74,701 tỷ kWh.
2. Tổng sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu dự kiến năm 2009: 85,046 tỷ kWh.
3. Tồn suất nước về các hồ thủy điện 50%.

4. Giá than cho điện: than cám 5 là 405.500 đồng/tấn và than cám 4b là 442.000 đồng/tấn (tăng 27% so với giá than cho điện năm 2008).
5. Giá khí Tây Nam cho điện tính theo giá dầu thô bình quân năm 2009: 60 đô la Mỹ/thùng tương đương với giá dầu MFO của thị trường Singapore: 47,4 đô la Mỹ/thùng.
6. Giá dầu DO cho phát điện bình quân năm 2009: tính ở mức 11.000 đ/lít.
7. Giá dầu FO cho phát điện bình quân năm 2009: tính ở mức 8.500 đ/kg.
8. Tỷ giá hối đoái giữa đồng Việt Nam và đô la Mỹ: 17.000 đồng/đô la Mỹ.

Điều 7. Giá bán buôn điện cho các Công ty điện lực

1. Giá bán buôn điện bình quân cho các Công ty điện lực

Giá bán buôn điện bình quân do Công ty mua bán điện (EPTC) bán cho các Công ty điện lực tại các điểm giao nhận là: 706,96 đ/kWh, bao gồm:

- a) Giá sản xuất điện bình quân tính tới điểm giao nhận (gồm: giá phát điện, giá mua điện nhập khẩu và tổn thất truyền tải): 629,05 đ/kWh.
- b) Chi phí bình quân cho điều độ hệ thống điện, điều hành và giao dịch thị trường điện, các dịch vụ phụ trợ và quản lý ngành: 9,25 đ/kWh.
- c) Giá truyền tải điện bình quân tính tới điểm giao nhận: 68,66 đ/kWh (tính cho sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu qua lưới truyền tải).

2. Trước ngày 31 tháng 3 năm 2009, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (sau đây viết tắt là EVN) căn cứ trên mức giá quy định tại khoản 1 Điều này xây dựng mức giá bán buôn hiệu chỉnh cho từng Công ty điện lực và lượng bù chéo giữa các công ty điện lực trên nguyên tắc đảm bảo tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của từng Công ty điện lực ở mức của phương án giá điện năm 2009 được duyệt, báo cáo Cục Điều tiết điện lực.

Trường hợp việc xác định mức giá bán buôn hiệu chỉnh cho từng Công ty điện lực và lượng bù chéo không theo đúng nguyên tắc và thông số tính toán, trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được văn bản chính thức từ EVN, Cục Điều tiết điện lực có văn bản yêu cầu EVN giải trình, tính toán lại.

Điều 8. Giá bán buôn điện nông thôn

1. Điều kiện áp dụng

Giá bán buôn điện nông thôn được áp dụng đối với các đơn vị kinh doanh bán lẻ điện nông thôn đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 4 của Thông tư này và phải có công tơ đo đếm tổng đặt tại trạm biến áp.

Sau ngày 31 tháng 8 năm 2009, nếu các đơn vị kinh doanh điện nông thôn không đáp ứng đủ các điều kiện trên, Sở Công thương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để thu hồi giấy phép hoạt động điện lực, thống nhất kế hoạch đình chỉ hoạt động của đơn vị vi phạm để bàn giao cho các Công ty điện lực tiếp nhận bán điện trực tiếp tới khách hàng sử dụng điện nông thôn.

2. Giá bán buôn điện sinh hoạt nông thôn như sau:

TT	Mức sử dụng bình quân của một hộ gia đình nông	Giá bán điện
----	--	--------------

	thôn trong tháng sau công tơ tổng	(đ/kWh)
1	Cho 50 kWh đầu tiên	420
2	Cho kWh từ 51 - 100	605
3	Cho kWh từ 101 - 150	795
4	Cho kWh từ 151 - 200	1.120
5	Cho kWh từ 201 - 300	1.215
6	Cho kWh từ 301 - 400	1.305
7	Cho kWh từ 401 trở lên	1.345

Giá bán buôn điện sinh hoạt nông thôn là giá bán tại công tơ tổng do các Công ty Điện lực hoặc các đơn vị được ủy quyền thuộc EVN bán cho các tổ chức kinh doanh điện nông thôn. Nguyên tắc xác định số hộ sử dụng điện sau mỗi công tơ tổng được quy định chi tiết tại điểm b khoản 1 mục IV của Phụ lục kèm theo Thông tư này.

3. Giá bán buôn điện sử dụng cho mục đích khác là 865 đ/kWh.

Điều 9. Giá bán buôn điện khu tập thể, cụm dân cư

1. Điều kiện áp dụng:

Giá bán buôn điện khu tập thể, cụm dân cư được áp dụng đối với các đơn vị bán lẻ điện đáp ứng đầy đủ các điều kiện được quy định tại Điều 4 của Thông tư này và phải có công tơ đo đếm tổng đặt tại trạm biến áp hoặc tại đầu nhánh rẽ đường dây hạ thế.

Sau ngày 31 tháng 8 năm 2009, nếu các đơn vị bán lẻ điện không đáp ứng đủ các điều kiện trên, Sở Công thương trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông qua kế hoạch đình chỉ hoạt động của đơn vị vi phạm để bàn giao cho các Công ty điện lực tiếp nhận bán điện trực tiếp tới khách hàng sử dụng điện, báo cáo Cục Điều tiết điện lực thu hồi giấy phép hoạt động điện lực của các đơn vị này.

2. Giá bán buôn điện sinh hoạt khu tập thể, cụm dân cư như sau:

TT	Mức sử dụng bình quân của một hộ sử dụng trong tháng sau công tơ tổng	Giá bán điện (đ/kWh)
1	Thành phố, thị xã	
a)	Trạm biến áp do Bên mua điện đầu tư	
	Cho 50 kWh đầu tiên	515
	Cho kWh từ 51 - 100	745
	Cho kWh từ 101 - 150	975

	Cho kWh từ 151 - 200	1.315
	Cho kWh từ 201 - 300	1.425
	Cho kWh từ 301 - 400	1.530
	Cho kWh từ 401 trở lên	1.575
b)	Trạm biến áp do Bên bán điện đầu tư	
	Cho 50 kWh đầu tiên	535
	Cho kWh từ 51 - 100	770
	Cho kWh từ 101 - 150	1.010
	Cho kWh từ 151 - 200	1.360
	Cho kWh từ 201 - 300	1.475
	Cho kWh từ 301 - 400	1.585
	Cho kWh từ 401 trở lên	1.630
2	Thị trấn, huyện lỵ	
a)	Trạm biến áp do Bên mua điện đầu tư	
	Cho 50 kWh đầu tiên	485
	Cho kWh từ 51 - 100	700
	Cho kWh từ 101 - 150	920
	Cho kWh từ 151 - 200	1.225
	Cho kWh từ 201 - 300	1.325
	Cho kWh từ 301 - 400	1.425
	Cho kWh từ 401 trở lên	1.465
b)	Trạm biến áp do Bên bán điện đầu tư	
	Cho 50 kWh đầu tiên	500
	Cho kWh từ 51 - 100	720